

Bản án số: 1226/2024/HC-PT

Ngày 27-11-2024

V/v Khiếu kiện QĐHC trong lĩnh vực xử phạt

HC, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đăng Ry – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 727/2024/TLPT-HC ngày 01/10/2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực xử phạt hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 220/2024/HC-ST ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3268/2024/QĐPT-HC ngày 14 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1976; địa chỉ: 3 T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh V, sinh năm 1972; địa chỉ: B (lầu B) L, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền ngày 19/01/2024). (có mặt)

- **Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D1, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 1 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại theo ủy quyền: Ông Võ Thành D, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D1, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Lê Ngọc T, Phó Trưởng Phòng Tư pháp Quận 4. (có mặt)

- **Người kháng cáo:** Ông Nguyễn Thanh H, là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 2015, ông Nguyễn Thanh H có mua 02 căn nhà, kế số nhà 4 N, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh bằng giấy viết tay của ông Nguyễn Văn P. Vị trí hai căn nhà nói trên được Ủy ban nhân dân D1 (UBND) Quận D đặt tên là căn số 3 và căn số 9 theo bản đồ hiện trạng lập ngày 28/11/2022. Ông H đã yêu cầu lập vi bằng ghi nhận hiện trạng tại vi bằng số 230/2023/VB-TPL và vi bằng số 229/2023/VB-TPL ngày 24/7/2023.

Tổ công tác kiểm tra xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai và xây dựng UBND Quận 4 lập biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-TKTQ4-VPHC ngày 13/01/2023, nội dung ông H có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị với diện tích chiếm dưới 0,05 héc-ta đối với nhà số C (ngày 07/02/2023, Chủ tịch D1 ban hành Quyết định số 86/QĐ-UBND-KPHQ buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với căn số 3 – gọi tắt là Quyết định 86); lập biên bản vi phạm hành chính ngày 14/11/2022, nội dung ông H có hành vi chiếm đất rạch xây dựng nhà số I (ngày 16/02/2023, Chủ tịch D1 ban hành Quyết định số 138/QĐ-UBND-KPHQ buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với căn số 9 – gọi tắt là Quyết định 138).

Ngày 13/02/2023 và ngày 20/02/2023, ông H nộp đơn khiếu nại hai quyết định trên đến D1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 07/3/2023, ông H nộp đơn khởi kiện Quyết định 86 và Quyết định 138 đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó ông H nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 693/QĐ-UBND-NC ngày 26/4/2023 của Chủ tịch D1 (gọi tắt là Quyết định 693), nội dung giữ nguyên Quyết định 86, và Quyết định giải quyết khiếu nại số 772/QĐ-UBND-NC ngày 28/4/2023 (gọi tắt là Quyết định 772), nội dung giữ nguyên Quyết định 138, đồng thời nhận được Quyết định số 1046/QĐ-D1 ngày 28/4/2023 (gọi tắt là Quyết định 1046) về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định 138 (căn số 9). Đến tháng 10/2023, ông H nhận được Quyết định số 2245/QĐ-UBND-CCXP ngày 28/9/2023 (gọi tắt là Quyết định 2245) về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định 86 (căn số 3).

Ngày 01/8/2023, Chủ tịch D1 đã tổ chức việc cưỡng chế tháo dỡ căn nhà số I, sau đó cưỡng chế tháo dỡ căn nhà số C vào ngày 09/01/2024.

Ông H cho rằng ông không phải là người chiếm đất và xây dựng hai căn nhà số C và số 9 mà mua lại từ năm 2015 của ông Nguyễn Văn P. Khi ông về ở thì đây là khu phố có hạ tầng điện, nước đầy đủ, hoàn toàn không có đất trống hay kênh rạch, không có tranh chấp khiếu nại hay thông báo về việc chiếm đất xây dựng nhà không phép. Việc ban hành các quyết định và thực hiện việc cưỡng chế nêu trên là sai đối tượng, gây thiệt hại nghiêm trọng cho gia đình ông, vì vậy, ông yêu cầu Tòa án hủy: Quyết định 86, Quyết định 138, Quyết định 693, Quyết định 772, Quyết định 1046 và Quyết định 2245.

Người bị kiện có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và trình bày ý kiến tại Văn bản số 194/UBND-ĐT ngày 24/01/2024 như sau:

Hai căn nhà ông Nguyễn Thanh H sử dụng thuộc quy hoạch đất công viên cây xanh. Ông H tự ý sử dụng đất tại 02 căn nhà này, không được cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai cho phép là hành vi chiếm đất nên không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 101 của Luật Đất đai năm 2013. Ngoài ra, 02 căn nhà trên được xây dựng không đúng quy hoạch (đất công viên cây xanh), là một trong những hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 4 Điều 12 của Luật Xây dựng.

Thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU và Chỉ thị số 24-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố H, D1 đã tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm hành chính về đất đai và xây dựng trên địa bàn Quận D. Theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng: “Đối với các công trình xây dựng trên đất không đúng mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai thì xử phạt theo quy định tại nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai”. Do đó, D1 xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Thanh H là đúng quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 220/2024/HC-ST ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định (tóm tắt):

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H về việc yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính sau đây:

- Quyết định số 86/QĐ-UBND-KPHQ ngày 07/02/2023 của Chủ tịch D1 về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (Căn số 3).

- Quyết định số 138/QĐ-UBND-KPHQ ngày 16/02/2023 của Chủ tịch D1 về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (Căn số 9).

- Quyết định số 693/QĐ-UBND-NC ngày 26/4/2023 của Chủ tịch D1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh H đối với Quyết định số 86/QĐ-UBND-KPHQ ngày 07/02/2023 của Chủ tịch D1.

- Quyết định số 772/QĐ-UBND-NC ngày 28/4/2023 của Chủ tịch D1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh H đối với Quyết định số 138/QĐ-UBND-KPHQ ngày 16/02/2023 của Chủ tịch D1.

- Quyết định 1046/QĐ-UBND-CCXP ngày 28/4/2023 của Chủ tịch D1 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Quyết định số 2245/QĐ-UBND-CCXP ngày 28/9/2023 của Chủ tịch D1 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/6/2024, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Huỳnh Minh V kháng cáo Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đương sự đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, xét xử không chấp nhận yêu cầu của Người khởi kiện về việc hủy các quyết định hành chính của Người bị kiện là có căn cứ pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn Kháng cáo của Người khởi kiện là ông Nguyễn Thanh H (thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Minh V) làm trong hạn luật định, đủ điều kiện để thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của Người khởi kiện, thấy rằng: Hai căn nhà (số C và số I) ông Nguyễn Thanh H đang sử dụng thuộc quy hoạch đất công viên cây xanh. Ông H cho rằng, ông mua 02 căn nhà này (bằng giấy tay) của ông Nguyễn Văn P vào năm 2015 chứ không phải do ông tự chiếm đất công và xây dựng nhà ở nên việc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính buộc ông thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (khôi phục lại hiện trạng ban đầu...; nộp lại số lợi bất hợp pháp...) là không đúng đối tượng.

[3] Tại Văn bản số 153/UBND-ĐT ngày 25/10/2022 của D1, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số 116) cung cấp thông tin xác minh: “*Trong năm 2018, khu vực này là bãi giữ xe ô tô. Căn nhà số C được xây dựng từ năm 2018 đến trước ngày 28/4/2020 và căn nhà số I được xây dựng mới trong năm 2022, đều xây dựng không có giấy phép hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan chức năng có thẩm quyền, việc xây dựng công trình nằm hoàn toàn trên phần đất có nguồn gốc là rạch*”. Mặc dù ông H cho rằng, ông chỉ sửa chữa, nâng cấp nhà có sẵn, nhưng cũng đủ cơ sở xác định, thời điểm phát hiện ông H sử dụng 02 căn nhà trên (các ngày 14/11/2022 và 13/01/2023) xảy ra sau năm 2015 (thời điểm thể hiện tại các giấy tay mua bán nhà giữa ông H với ông P) và sau thời điểm xây dựng (hoặc sửa chữa, nâng cấp theo lời khai của ông H) nên cơ quan Nhà nước có thẩm quyền lập các biên bản vi phạm hành chính (số D và số 04) đối với ông H là đúng với thực tế người đang sử dụng đất, sau đó ban hành các quyết định (số 86 ngày 07/02/2023 và số 138 ngày 16/02/2023) buộc ông H thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (do quá thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính) là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 66 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020 tại khoản 34 Điều 1) và điểm

c khoản 1, khoản 2 Điều 65 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020 tại khoản 33 Điều 1) của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[4] Quá thời hạn 30 ngày, ông H không tự nguyện thực hiện các quyết định 86 và 138 nên Chủ tịch D1 ban hành các quyết định số 1046 và số 2245, cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định tại các điều 38 và 87 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[5] Ông H khiếu nại các quyết định 1046 và 2245. Chủ tịch D1 ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại số 693 và 772, với nội dung, không chấp nhận khiếu nại của ông H là có căn cứ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện đối với Người bị kiện là đúng pháp luật.

[6] Kháng cáo của ông H yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm là không có cơ sở để chấp nhận.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[8] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của Người khởi kiện không được chấp nhận nên Người khởi kiện phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính,

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Thanh H. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 220/2024/HC-ST ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng: khoản 1, 2 Điều 12 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H về việc yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính sau đây:

- Quyết định số 86/QĐ-UBND-KPHQ ngày 07/02/2023 của Chủ tịch D1 về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (Căn số 3).

- Quyết định số 138/QĐ-UBND-KPHQ ngày 16/02/2023 của Chủ tịch D1 về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (Căn số 9).

- Quyết định số 693/QĐ-UBND-NC ngày 26/4/2023 của Chủ tịch D1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh H đối với Quyết định số 86/QĐ-UBND-KPHQ ngày 07/02/2023 của Chủ tịch D1.

- Quyết định số 772/QĐ-UBND-NC ngày 28/4/2023 của Chủ tịch D1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh H đối với Quyết định số 138/QĐ-UBND-KPHQ ngày 16/02/2023 của Chủ tịch D1.

- Quyết định 1046/QĐ-UBND-CCXP ngày 28/4/2023 của Chủ tịch D1 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Quyết định số 2245/QĐ-UBND-CCXP ngày 28/9/2023 của Chủ tịch D1 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai số 0005472 ngày 08/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP; HSVA; NTK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Tuấn